TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: **1195**/2024/HC-PT Ngày: 12-11-2024 V/v Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi trong lĩnh vực quản lý đất đai”	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Hồng Vân– Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Hà Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 10, ngày 05 và ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 708/2024/TLPT-HC ngày 21 tháng 8 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi trong lĩnh vực quản lý đất đai”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 106/2024/HC-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo và bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1100/2024/QĐPT-HC ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lại Thị T. (Vắng mặt)

Địa chỉ: HN, phường BN, Quận X, TP HCM.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lại Thị T: Bà Nguyễn Phạm Như Y. (Có mặt)

Địa chỉ: Chung cư ĐK, đường MCT, phường AK, TP TĐ, TP HCM.

- Ông Nguyễn Khắc Đ. (Có mặt)

Địa chỉ: phường AP, TP TĐ, TP HCM.

- Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân thành phố TĐ, TP HCM.

Địa chỉ: TVB, phường TML, TP TĐ, TP HCM.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố TĐ:

- Ông Trần Cảnh P – Phó Trưởng ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố TĐ.

- Ông Phạm Hoàng Anh T1 – Phó Trưởng phòng Tiếp dân Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố TĐ.

- Bà Đỗ Thị T2 – Nhân viên phòng Nghiệp vụ 2- Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố TĐ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TĐ, TP HCM.

Địa chỉ: TVB, phường TML, TP TĐ, TP HCM.

Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân thành phố TĐ.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - bà Lại Thị T trình bày:

Theo Bản án số 696/DS-PT ngày 19/12/1996 của Toà án nhân dân TP HCM, bà Tôn Nữ Thị H được hưởng một phần căn nhà số 23/16 ấp BK, xã AK, huyện TĐ (nay là Khu phố X, phường BK, Quận Z) do bà tự cất năm 1976 diện tích (4,5m x 5,5m) + (3,2m x 4,7m)=39,79m^2 lối đi phía đường TN. Bà Lại Thị T được thừa kế phần nhà đất này của bà Tôn Nữ Thị H.

Năm 1997, bà T về căn nhà này ở, bà T phân căn nhà thành 2 phần: phần mặt tiền làm một kios riêng biệt cho thuê cửa hàng bán điện thoại nằm trên mặt tiền đường TN, phần còn lại bà T ở sinh hoạt riêng.

Năm 2014, bà T được chính quyền địa phương thông báo toàn bộ căn nhà trên thuộc diện giải tỏa đền bù, bà chấp hành chính sách đền bù giải tỏa. Khi đó trong hồ sơ đền bù ghi nhận căn bà T ở vị trí mặt tiền đường TN được đền bù nhà đất theo giá mặt tiền đường TN và bà T chấp nhận ký vào hồ sơ đền bù và bàn giao nhà. Bà T được Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) Quận Z tính đơn giá đất ở đền bù hỗ trợ thiệt hại là 2.520.000 đồng/m^2.

Năm 2014, bà T có đơn khiếu nại về tiền đền bù nhưng không được chấp nhận, theo Quyết định 4068/QĐ-UBND-TTr ngày 27/9/2014 về giải quyết đơn khiếu nại của bà Lại Thị T, xác định đơn giá đất ở tính bồi thường cho bà T là 2.520.000 đồng/ m^2 theo đúng quy định tại mục a, c khoản 2, Điều 3 Quy định về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong khu quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm ban hành kèm theo Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 21/11/2002 của UBND TP.HCM (đã được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 123/2006/QĐ-UBND ngày 16/8/2006 và Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 21/01/2009 của UBND TP.HCM) quy định như sau:

"2, Đơn giá đất ở để tính đền bù, hỗ trợ thiệt hại :

a) Đơn giá đất ở để tính đền bù, hỗ trợ thiệt hại áp dụng theo đơn giá đất ở đô thị quy định tại Quyết định số 05/QĐ-UB-QLĐT ngày 04/01/1995 và số 1460/QĐ-UB-QLĐT ngày 19/3/1998 của UBND Thành phố, nhân với hệ số K. Đơn giá đất ở để tính đền bù, hỗ trợ thiệt hại được tính không quá 3.600.000đ/ m^2 và không thấp hơn 2.500.000đ /m^2 ở các vị trí mặt tiền các tuyến đường trong khu quy hoạch. Hội đồng đền bù của dự án xác định đơn giá đất ở các vị trí còn lại theo khung giá quy định này.

b) Đất ở nằm vị trí mặt tiền đường là phần diện tích đất ở tiếp giáp với lề đường hiệu hữu của một căn hộ và áp dụng theo đơn giá đất quy định tại mục a trên.

c) Đơn giá đất ở để tính đền bù không nằm vị trí mặt tiền đường, tính bằng 60%- 80% đơn giá đất ở mặt tiền đường, tùy đặc điểm hiện trạng ở từng khu vực đất và do Hội đồng đền bù của dự án xác định cụ thể (tuỳ theo chiều sâu, mức độ rộng, hẹp của hẻm và giá trị thực tế của đất ở không mặt tiền đường so với giá đất ở mặt tiền đường, nhưng không thấp hơn 2.000.000đ/m^2)."

Thực sự, nhà đất của bà T bị UBND Quận Z thu hồi nằm vị trí mặt tiền đường TN, trong hồ sơ đền bù của em ruột bà T là ông Lại Anh T3 có ghi nhận nhà bà T ở vị trí đường TN theo Bảng chiết tính số 448/ĐC-BA do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư khu đô thị mới Thủ Thiêm lập ngày 12/5/2014. Nội dung ghi như sau "Loại đất: Đất ở chuyển mục đích sử dụng từ trước ngày l8/12/1980, bà Tôn Nữ Thị H được sử dụng theo Bản án phúc thẩm số 696/DSPT ngày 19/12/1996, mặt tiền đường TN".

Do vậy nhà đất của bà T ở vị trí mặt tiền đường TN.

Nay chính sách đền bù có thay đổi theo hướng có lợi cho người dân có nhà đất bị thu hồi tại khu đất 4,39Ha thuộc một phần khu phố X, phường BA, Quận Z trong đó có nhà bà T. UBND Quận Z ban hành các văn bản và các quyết định áp dụng chính sách mới cho bà T. Khi bà T nhận được các văn bản, quyết định trên bà T phát hiện UBND Quận Z xác định vị trí khu đất là vị trí 4 TN, không phải vị trí 1 đường TN (Theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND TP.HCM có quy định tại 1.2 mục 1 Điều 1 vị trí 1: là đường TN, vị trí 4 đường TN thuộc các hẻm còn lại). Bà T cho rằng UBND Quận Z đã xác định sai vị trí nhà đất của bà T. Nên bà khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết huỷ các quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư năm 2020 của UBND Quận Z và xác định vị trí đất của bà là mặt tiền đường TN là vị trí 1.

Bà T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 *"Về điều chỉnh, bổ sung Quyết định 2805/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2014, Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2015 và Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Quận Z"* (viết tắt là Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 08/12/2020), Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2020 *"Về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2015 và Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Quận Z"* (viết tắt Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 08/12/2020) và Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 *"Về điều chỉnh nội dung Điều 1 Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày*

05 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Quận Z" (viết tắt Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 08/12/2020) của UBND Quận Z (nay là thành phố TĐ), TP.HCM; Buộc Ủy ban nhân dân thành phố TĐ, TP.HCM thực hiện nhiệm vụ công vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố TĐ trình bày:

1. Hồ sơ bồi thường

Nguồn gốc pháp lý nhà, đất: Theo Giấy xác nhận tình trạng pháp lý nhà, đất số 742/UBND-XN ngày 06/3/2014 và số 06/UBND-XN ngày 05/02/2015 của UBND phường BA với nội dung:

Đất thuộc khuôn viên căn nhà 23/16C, tổ 12, khu phố X, phường BA, Quận Z (thuộc một phần khuôn viên căn nhà 23/16) có nguồn gốc do ông, bà Lại Văn X1 – Tôn Nữ Thị H đứng bộ năm 1944, sau đó chính quyền chế độ cũ trưng thu làm lô cốt. Đến năm 1976, bà H trở về cất nhà và cho con là Lại Thị T ở trông coi đất. Năm 1977, bà H cho con là ông Lại Anh T3 (vợ là bà Nguyễn Thị H1) về ở. Năm 1989, ông T3 tự ý bán một phần đất thuộc khuôn viên căn nhà 23/16 (là căn nhà bà H cho ông T3 về ở) cho ông Nguyễn L và bà Nguyễn Ngọc O, phần còn lại ông T3 sử dụng để ở.

Năm 1992, bà H khiếu kiện việc mua bán bất hợp pháp nêu trên. Ngày 10/9/1993, Tòa án nhân dân huyện TĐ có Bản án dân sự sơ thẩm số 74/DS-ST, buộc các bên mua phải trả lại phần đất đã mua của ông T3 và ông T3, bà H1 phải trả lại căn nhà số 23/16 với diện tích khuôn viên 460m² cho bà H.

Ngày 20/9/1993, bà Nguyễn Thị H1 có đơn kháng cáo một phần bản án nêu trên. Ngày 19/12/1996, Tòa án nhân dân TP.HCM có Bản án phúc thẩm số 696/DS-PT. Theo đó, trong tổng diện tích khuôn viên đất của căn nhà 23/16 là 336m² (theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 21426/ĐĐ do Sở Địa chính – Nhà đất lập ngày 06/9/1995), ông T3 và bà H1 được sử dụng 296,21m², bà H được quyền sử dụng 39,79m² lối đi đường TN. Phần diện tích chênh lệch giảm 124m² (460m² - 336m²) bao gồm 86,96m² bà H đã bán cho bà Ninh Thị Kim H2 sử dụng vào tháng 9/1995 (sau này bà H2 sang nhượng lại cho bà Phan Thị Thu H3) và 37,04m² do hộ bà Nguyễn Thụy Trúc L, hộ ông Trần Q và hộ bà Ninh Thị Kim H4 sử dụng (không xác định được diện tích đất cụ thể thuộc mỗi hộ).

Ngày 08/01/2005, bà T nhận lại 39,79m² đất mà bà H được quyền sử dụng theo Bản án dân sự phúc thẩm nói trên. Sau khi bà Tôn Nữ Thị H chết (ngày 21/9/2006), các đồng thừa kế đã lập Văn bản phân chia tài sản thừa kế xác định bà Lại Thị T là người thừa kế theo pháp luật của bà Tôn Nữ Thị H đã chết.

Qua kiểm tra, đối chiếu BĐĐC năm 2002, Biên bản họp Tổ thẩm định ngày 25/12/2009 thì 39,79m^2 sàn xây dựng nêu trên do bà Tôn Nữ Thị H tạo lập và để lại cho bà T ở từ năm 1976, đến năm 2005 thì bà T xây dựng lại toàn bộ phần nhà trên.

Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc, pháp lý nêu trên và các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Khu đô thị mới Thủ Thiêm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, UBND Quận Z đã ban hành các Quyết định về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với bà Lại Thị T, cụ thể:

-Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 28/6/2014 *"Về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với ông (bà) Lại Thị T (là người đại diện đứng tên hồ sơ bồi thường do bà Tôn Nữ Thị H đã chết), là chủ sử dụng căn nhà (thửa đất) số 23/16C, khu phố X, phường BA, Quận Z"* (viết tắt Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 28/6/2014);

-Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 *"Về điều chỉnh tên chủ sử dụng tại Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 28/6/2014 của Ủy ban nhân dân Quận Z kèm theo Bảng chiết tính số 544/BA ngày 28/4/2014; bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung đối với ông (bà) Lại Thị T (là người thừa kế theo pháp luật của bà Tôn Nữ Thị H đã chết), là chủ sử dụng căn nhà (thửa đất) số: 23/16C, khu phố X, phường BA, Quận Z"* (viết tắt là Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 09/3/2015);

-Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 *"Về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung đối với ông (bà) Lại Thị T (là người thừa kế theo pháp luật của bà Tôn Nữ Thị H đã chết", chủ sử dụng căn nhà (thửa đất số: 23/16C, khu phố X, phường BA, Quận Z"* (viết tắt Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 17/3/2016);

-Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 "*Về bố trí tái định cư căn hộ chung cư với ông (bà) Lại Thị T là người thừa kế theo pháp luật của bà Tôn Nữ Thị H đã chết) thuộc Khu đô thị mới Thủ Thiêm trên địa bàn Quận Z"* (viết tắt Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 18/3/2015);

-Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 *"Về bổ sung nội dung Điều 2 của Quyết định 1042/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 của Ủy ban nhân Quận Z"* (viết tắt Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 31/3/2015)

Theo đó:

-Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại với số tiền: 106.670.800 đồng.

-Về tái định cư: Được mua trả góp căn hộ số 2.06 (căn đầu hồi), lầu 2 (tầng 3), diện tích 94m², khối E, lô R7, khu chung cư 38,4ha, phường BK, Quận Z với tổng giá trị mua căn hộ tạm tính là: 667.092.000 đồng

(Theo Công văn số 1244/CI.2-QLN ngày 18/9/2020 của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích quận Z, tính đến ngày 18/8/2020, bà Lại Thị T đã thanh toán số tiền: 150.770.800 đồng).

Ngày 13/5/2015, bà Lại Thị T nhận bàn giao căn hộ. Bà Lại Thị T bàn giao mặt bằng trống căn nhà (thửa đất) số: 23/16C, khu phố X, phường BA, Quận Z vào ngày 26/5/2015 và đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại theo quy định.

Ngày 04/6/2020, UBND TP.HCM ban hành Quyết định số 1945/QĐ-UBND về phê duyệt chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất trong phần diện tích 43.957,6m² thuộc một phần khu phố X, phường BA, Quận Z theo Thông báo số 1483/TB-TTCP ngày 04/9/2018 của Thanh tra Chính phủ. Theo đó, trường hợp bà Lại Thị T được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cụ thể như sau:

- Số tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và lãi suất phát sinh gửi ngân hàng hộ dân đã nhận phải nộp là: 109.872.777 đồng.

- Số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận là: 151.637.933 đồng.

- Về phương thức giao nhà ở, đất ở: Được giao căn hộ số: 2.06 (căn đầu hồi), lầu 2 (tầng 3), diện tích 94m², khối E, lô R7, khu chung cư 38,4ha, phường BK, Quận Z. Số tiền bà T phải nộp do căn hộ có vị trí thuận lợi và do chênh lệch giữa diện tích sau hoán đổi và diện tích thực tế giao nhà ở là: 55.704.501 đồng; đồng thời, bà T được hoàn trả lại số tiền thực tế đã thanh toán để mua căn hộ.

Ngày 08/12/2020, UBND Quận Z ban hành Quyết định số 3958/QĐ-UBND về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 28/6/2014, Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 09/3/2015, Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của UBND Quận Z.

Ngày 08/12/2020, UBND Quận Z ban hành Quyết định số 3959/QĐ-UBND về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 18/3/2015, Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của UBND Quận Z.

2. Ý kiến của UBND thành phố TĐ:

2.1 Về căn cứ pháp lý và áp dụng chính sách đối với người dân có nhà, đất nằm trong phạm vi dự án:

Căn cứ Thông báo số 1483/TB-TTCP ngày 04/9/2018 của Thanh tra Chính phủ về kết quả kiểm tra một số nội dung chủ yếu liên quan đến việc khiếu nại của công dân về Khu đô thị mới Thủ Thiêm, thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND Thành phố về duyệt "Bản đồ xác định ranh giới phần diện tích đất 4,39ha thuộc một phần khu phố X, phường BA, Quận Z";

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 06/10/2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chủ trương xây dựng chính sách giải quyết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung đối với các hộ dân trong khu đất khoảng 4,3ha thuộc khu phố X, phường BA, Quận Z;

Căn cứ Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND TP.HCM về phê duyệt hệ số hoán đổi để tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đơn giá đất tại các khu tái định cư để tính bù trừ chênh lệch diện tích hoặc giải quyết chi bằng tiền đối với khu đất 4,39ha thuộc một phần khu phố X, phường BA, Quận Z; Công văn số 1983/UBND-ĐT ngày 28/5/2020 của UBND TP.HCM về đính chính Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND TP.HCM;

Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND TP.HCM về phê duyệt chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất trong phần diện tích 43.957,6m² thuộc một phần khu phố X, phường BA, Quận Z theo Thông báo số 1483/TB-TTCP ngày 04/9/2018 của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 512/UBND ngày 09/11/2021 của UBND phường AK, thành phố TĐ về xác định vị trí nhà, đất của các hộ dân trong Khu 4,39ha thuộc một phần Khu phố X, phường AK.

2.2 Về nội dung yêu cầu của người khởi kiện:

Việc bà Lại Thị T yêu cầu thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 08/12/2020, Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 và Quyết định

số 3960/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND Quận Z, với lý do cho rằng vị trí nhà, đất tại 23/16C, tổ 12, khu phố X, phường BA, Quận Z (thuộc một phần khuôn viên căn nhà 23/16) nằm vị trí mặt tiền đường TN là không có cơ sở, bởi vì:

Bản vẽ hiện trạng, vị trí nhà đất do Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi Trường MN lập ngày 11/12/2013, đã được UBND phường BA kiểm tra nội nghiệp ngày 04/3/2014 thể hiện căn nhà 23/16C thuộc một phần thửa 91 không có vị trí tiếp giáp mặt tiền đường.

Căn cứ Văn bản số 512/UBND ngày 09/11/2021 của UBND phường AK, thành phố TĐ về xác định vị trí nhà, đất của các hộ dân trong Khu 4,39ha thuộc một phần Khu phố X, phường AK, xác định vị trí nhà đất số 23/16C, khu phố X, phường BA, Quận Z thuộc vị trí 4 (số thứ tự 158).

Do đó, việc UBND Quận Z (nay là thành phố TĐ) ban hành Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 08/12/2020, Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 và Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 đối với bà Lại Thị T là đúng theo trình tự, thủ tục, chính sách và phù hợp theo quy định của pháp luật, UBND thành phố TĐ giữ nguyên các quyết định nêu trên.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TĐ trình bày:** Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 106/2024/HC-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Luật Tố tụng Hành chính; Luật Đất đai năm 2003, Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị T có bà Nguyễn Phạm Như Y và ông Nguyễn Khắc Đ làm đại diện về việc yêu cầu Tòa án xử:

- Hủy Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2020 "Về điều chỉnh, bổ sung Quyết định 2805/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2014, Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2015 và Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Quận Z" của Ủy ban nhân dân Quận Z (nay là thành phố TĐ) TP.HCM.

- Hủy Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2020 "Về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2015 và Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Quận Z" của Ủy ban nhân dân Quận Z (nay là thành phố TĐ) TP.HCM.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố TĐ, TP.HCM thực hiện nhiệm vụ công vụ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2020 "Về điều chỉnh nội dung Điều 1 Quyết định số

2454/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Quận Z" của Ủy ban nhân dân Quận Z (nay là thành phố TĐ) TP.HCM.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 22/5/2024, Ủy ban nhân dân thành phố TĐ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 26/4/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị toàn bộ án sơ thẩm đề nghị hủy bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Phạm Như Y trình bày: Gia đình chúng tôi ở chung trên phần đất của Gia tộc để lại thì thửa đất là thửa số 91, đất của bà Lại Thị T cũng thuộc trong thửa đất đó, tuy nhiên không hiểu vì sao có sự thay đổi vị trí của bà T là thửa 91.1. Thời điểm đền bù lần đầu bảng chiết tính 448 thể hiện rõ đất bà T theo bản án phúc thẩm đã xét xử nêu ghi nhận có mặt tiền đường TN. Đến lần 2 vào tháng 12/2020 chúng tôi nhận được quyết định đền bù cùng là cơ quan Ủy ban Quận Z (nay là thành phố TĐ) ban hành thì lại ghi vị trí số 4, thay đổi giá trị bồi thường cho bà T. Chúng tôi chưa hề thay đổi cắt thửa hay đổi số nhà gì nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác kháng cáo và kháng nghị vì ảnh hưởng đến giá trị bồi thường đất gây thiệt hại đến quyền lợi của bà T. Nay chúng tôi chỉ còn khởi kiện yêu cầu hủy các phần nội dung các quyết định hành chính đối với việc UBND thành phố TĐ xác định vị trí đất thu hồi của bà T là vị trí 4 và bồi thường về đất cho bà T theo đơn giá vị trí 4. Các phần khác của các quyết định bị kiện không quyết định đến vị trí đất thu hồi và số tiền bồi thường thì bà T rút yêu cầu khởi kiện.

Đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị T, đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố TĐ.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần tranh tụng tại phiên tòa thì thấy rằng việc xác định vị trí đất của bà T chưa nhất quán và đã được làm rõ tại phiên tòa vì vậy không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm. Do đó Viện kiểm sát kiểm rút một phần kháng nghị, đề nghị sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T, chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố TĐ và một phần kháng nghị số 2639/QĐ-VKS-HC ngày 26-4-2024 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thủ tục kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố TĐ và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thay đổi một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Xét thấy, việc thay đổi kháng nghị không vượt quá phạm vi kháng nghị ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có ý kiến xác định chỉ còn khởi kiện yêu cầu hủy các phần nội dung các quyết định hành chính đối với việc UBND thành phố TĐ xác định vị trí đất thu hồi của bà T là vị trí 4 và bồi thường về đất cho bà T theo đơn giá vị trí 4. Các phần khác của các quyết định bị kiện không quyết định đến vị trí đất thu hồi và số tiền bồi thường thì bà T rút yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 "Về điều chỉnh, bổ sung Quyết định 2805/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2014, Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2015 và Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Quận Z" (viết tắt là Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 08/12/2020), Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2020 "Về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2015 và Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Quận Z" (viết tắt Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 08/12/2020) và Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 "Về điều chỉnh nội dung Điều 1 Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Quận Z (viết tắt Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 08/12/2020) của UBND Quận Z (nay là thành phố TĐ), TP HCM.

Theo quy định của pháp luật nếu người khởi kiện rút đơn khởi kiện tại phiên tòa phúc thẩm thì phải được người bị kiện đồng ý thì Hội đồng xét xử mới xem xét hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên người khởi

kiện vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên không xác định được người khởi kiện có đồng ý việc người bị kiện rút yêu cầu khởi kiện hay không, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của người khởi kiện mà vẫn tiến hành xem xét giải quyết đối với các quyết định bị kiện.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của UBND thành phố TĐ (Quận Z cũ) và kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.1] Xét vị trí khu đất 39,79m² thuộc khuôn viên căn nhà 23/16C, tổ 12, khu phố X, phường BA, Quận Z (nay là thành phố TĐ):

[2.1.1] Các đương sự đều thừa nhận khu đất này thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Tôn Nữ Thị H; bà H chết ngày 21/9/2006 thì bà Lại Thị T là người được hưởng phần di sản này của bà H và đủ điều kiện bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất. Do đó, tình tiết này không phải chứng minh theo quy định Điều 179 Luật Tố tụng hành chính.

Tại bản án số 696/DSPT ngày 19/12/1996 – Tòa án nhân dân TP.HCM có nội dung: … *"Ông Lại Anh T3 và bà Nguyễn Thị H1 Phải giao trả bà Tôn Nữ Thị H một phần nhà 23/16 ấp BK, xã AK, TĐ, TP.HCM do bà H tự cất năm 1976 diện tích (4,5m x 5,5 m) + (3,2m x 4,7m) lối đi phía đường TN thời hạn 03 tháng kể từ ngày xử phúc thẩm.*

Ông Lại Anh T3 và bà Nguyễn Thị H1 được sử dụng nhà và đất còn lại của căn nhà 23/16 ấp BK, xã AK, TĐ theo bản đồ hiện trạng vị trí do Sở địa chính Thành phố lập ngày 06/09/1995.

Bà Tôn Nữ Thị H, Ông Lại Anh T3 bà Nguyễn Thị H1 phải đến cơ quan chức năng hợp thức hóa sử dụng nhà, đất và phải chấp hành việc giải tỏa theo quy định."

Ngay sau đó bà T đã nhận lại nhà đất và quản lý sử dụng theo bản án đã tuyên.

[2.1.2] Do ảnh hưởng bởi Dự án Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm nên nhà của bà T bị thu hồi, giải tỏa.

Ngày 28/6/2014, UBND Quận Z bàn hành Quyết định số 2805/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư đối với bà Lại Thị T là chủ sử dụng căn nhà 23/16C, khu phố X, phường BA, Quận Z với tổng số tiền bồi thường là 102.670.800 đồng.

Không đồng ý với quyết định nêu trên, bà T khiếu nại.

Ngày 27/9/2014, Chủ tịch UBND Quận Z ban hành Quyết định số 4068/QĐ-UBND-TTr về giải quyết đơn khiếu nại của bà Lại Thị T với nội dung: Sửa đổi Điều 1 tại Quyết định số 2805, công nhận một phần nội dung đơn khiếu

nại của bà T về yêu cầu hỗ trợ gia đình có công với cách mạng; bác yêu cầu về bồi thường diện tích nhà đất 39,79 m^2 theo đơn giá 50.000.000 đồng/m^2.

Ngày 09/03/2015, UBND Quận Z ban hành Quyết định số 867/QĐ-UBND về điều chỉnh tên chủ sử dụng tại Quyết định số 2805. Theo đó, UBND Quận Z điều chỉnh tên chủ sử dụng tại Quyết định 2806 từ "Lại Thị T (là đại diện đứng tên hồ sơ bồi thường do bà Tôn Nữ Thị H đã chết) thành Lại Thị T (là người thừa kế theo pháp luật của bà Tôn Nữ Thị H đã chết)".

Ngày 18/03/2015, UBND Quận Z ban hành Quyết định số 1042/QĐ-UBND về bố trí tái định cư căn hộ chung cư đối với bà Lại Thi T với nội dung: Bố trí tái định cư căn hộ chung cư số 2.06, lầu 2, diện tích 94m^2, khối E, lô R7, khu chung cư 28,4 ha, phường BK, Quận Z có giá trị tạm tính là 667.092.000 đồng; bà T phải nội tiền mua căn hộ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

Ngày 31/03/2015, UBND Quận Z ban hành Quyết định số 1357/QĐ-UBND về bổ sung nội dung Điều 2 của Quyết định số 1042 bà T được mua trả góp căn hộ chung cư số 2.06, lầu 2, diện tích 94m^2, khối E, lô R7, khu chung cư 28,4 ha, phường BK, Quận Z và được quyền chuyển sang hình thức thanh toán tiền mua căn hộ một lần.

Ngày 05/06/2015, UBND Quận Z ban hành Quyết định số 2454/QĐ-UBND về thưởng do chấp hành tốt chủ trương, chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng đối với bà Lại Thi T với số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 17/03/2016, UBND Quận Z ban hành Quyết định số 901/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 901) về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung cho bà Lại Thị T với số tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 04/06/2020, UBND TP.HCM ban hành Quyết định số 1945/QĐ-UBND về phê duyệt chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất trong phần diện tích 43.957,6m^2 thuộc một phần Khu phố X, phường BA, Quận Z theo thông báo số 1483/TB-TTCP ngày 04/09/2018 của Thanh tra Chính phủ, trong đó có trường hợp của bà Lại Thị T. Tại lần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lần này, UBND Quận Z bồi thường, hỗ trợ đối với phần nhà 39,79m^2 và hỗ trợ khác. Riêng đối với phần đất có diện tích - 39,79m^2 thì không tiến hành bồi thường mà hoán đổi thành căn hộ chung cư trên cơ sở xác định vị trí nhà đất để tính quy đổi thành diện tích căn hộ như hiện nay ba T đã nhận (Căn hộ số 2.06, lầu 2, diện tích 94m^2, khối E, lô R7, khu chung cư 38,4 ha, phường BK, Quận Z) cụ thể:

Ngày 08/12/2020, UBND Quận Z ban hành Quyết định số 3958/QĐ-UBND về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 28/6/2014,

Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 09/03/2015 và Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 17/03/2016 của UBND Quận Z với nội dung: Bồi thường, hỗ trợ đối với bà Lại Thị T có căn nhà (thửa đất) số 23/16C, khu phố X, phường BA, Quận Z với tổng số tiền 151.637.933 đồng.

Ngày 08/12/2020, UBND Quận Z ban hành Quyết định số 3959/QĐ-UBND về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 18/03/2015 và Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 31/03/2015 của UBND Quận Z với nội dung: Giao căn hộ số 2.06, lầu 2, khối E, lô R7, chung cư 38,4 ha, phường BK, Quận Z cho bà Lại Thị T và bà T phải nộp số tiền chênh lệch diện tích sau hoán đổi và diện tích thực tế giao nhà ở, đất ở là 55.704.501 đồng.

Ngày 08/12/2020, UBND Quận Z ban hành Quyết định số 3960/QĐ-UBND về điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 05/06/2015 của UBND Quận Z với nội dung hỗ trợ cho bà Lại Thị T do chấp hành tốt việc di dời và bàn giao mặt bằng với số tiền 15.000.000 đồng.

[2.1.3] Theo nội dung Giấy xác nhận ngày 04/5/2023 của ông Lại Hoàng N, thì trước mặt nhà bà Lại Thị T có khoảng sân rộng hơn 8m có cất một Kios cho thuê. Đây là lối đi duy nhất của bà Lại Thị T để ra đưởng TN. Phần diện tích đất bà T làm Kios thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông lại Hoàng N (ông N là người thừa kế hợp pháp phần đất này từ ông Lại Anh T3 và bà Nguyễn Thị H1) và ông N đã được bồi thường, tái định cư theo quy định pháp luật đối với phần đất này. Bà T không có bất cứ tranh chấp gì với ông N. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện ủy quyền của bà Lại Thị T là bà Nguyễn Phạm Như Y và người bảo vệ của Người bị kiện cũng thừa nhận: Toàn bộ phần đất phía trước nhà bà T đã được UBND Quận Z bồi thường cho ông Lại Hoàng N theo vị trí 1 – mặt tiền đường TN và bà T cũng không có tranh chấp khiếu nại gì với ông N về việc bồi thường phần đất phía trước nhà của bà T cho ông N. Điều này hoàn toàn phù hợp với Bản đồ hiện trạng vị trí nhà đất của ông Lại Hoàng N lập ngày 11/12/2013 và ngày 15/01/2021 đều thể hiện phần đất phía trước nhà bà T (lối đi của nhà bà T ra đường TN) là của ông Lại Hoàng N và được UBND Quận Z bồi thường cho ông N.

Căn cứ vào Bản đồ hiện trạng vị trí nhà đất của bà T do Công ty TNHH Một thành viên Tài nguyên và Môi trường MN lập ngày 11/12/2013 được UBND phường BA kiểm tra nội nghiệp ngày 04/3/2014 thể hiện: Căn nhà 23/16C của bà T không có vị trí tiếp giáp mặt tiền đường TN. Theo đó, tại Biên bản tiếp xúc hiệp thương ngày 20/04/2015, bà T thống nhất với Bản vẽ hiện trạng do Công ty TNHH Một thành viên Tài nguyên và Môi trường MN lập ngày 11/12/2013. Bản vẽ này cũng phù hợp với nội dung Văn bản số 544/UBND ngày 20/12/2023 và

Văn bản số 512/UBND ngày 09/11/2021 của UBND phường AK về xác định nhà đất số 23/16C của bà T thuộc vị trí 4 đường TN.

Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 4 quy định về giá các loại đất trên địa bàn TP.HCM ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND TP.HCM và tại mục 1 Phần I của Hướng dẫn số 4114/HDLCQ-STNMT-SXD-CT ngày 28/5/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài chính – Sở Xây dựng – Cục Thuế TP.HCM về Áp dụng bảng giá các loại đất ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND Thành phố hướng dẫn: "*Việc xác định vị trí mặt tiền đường: Khu đất, thửa đất có vị trí mặt tiền đường phải có ít nhất một mặt giáp với lề đường (đường có tên trong Bảng giá đất ở). Việc xác định vị trí căn cứ vào thực tế, không phụ thuộc vào số thửa, địa chỉ của khu đất, thửa đất"* thì có cơ sở xác định: Mặc dù phần đất của bà T vẫn thuộc thửa đất số 91 cùng với nhà đất của ông Lại Hoàng N nhưng việc xác định vị trí căn cứ vào thực tế, nên vị trí nhà đất tại số 23/16C của bà Lại Thị T thể hiện không có mặt nào giáp với lề đường TN (lối đi từ nhà bà T ra đường TN là đi nhờ qua phần đất của ông Lại Hoàng N). Hơn nữa, phần đất lối đi phía trước nhà bà T đã được UBND Quận Z bồi thường xong cho ông Lại Hoàng N theo vị trí mặt tiền đường TN, nếu tiếp tục lại căn cứ vào phần đất này để xác định cho nhà đất của bà T theo vị trí mặt tiền đường TN là trái với hướng dẫn tại mục 1 Phần I của Hướng dẫn số 4114/HDLCQ-STNMT-SXD-CT ngày 28/5/2020 nêu trên. Do đó, UBND Quận Z (nay là thành phố TĐ) đã xác định vị trí nhà đất tại số 23/16C TN của bà Lại Thị T thuộc vị trí 4 để tính hệ số hoán đổi cho bà T là đúng quy định tại khoản 4 Mục I, điểm a khoản 2 Mục IV của Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 04/6/2020; điểm 4 tiểu mục 1.2 Mục 1 Điều 1 của Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 và Công văn số 1983/UBND-ĐT ngày 28/5/2020 về đính chính Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND TP.HCM.

Như vậy, đủ cơ sở xác định vị trí phần đất của bà Lại Thị T bị thu hồi nêu trên không nằm giáp mặt tiền đường TN, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị T là không đúng quy định của pháp luật.

[2.1.4] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của UBND thành phố TĐ (Quận Z cũ), chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của UBND thành phố TĐ, bác yêu cầu khởi kiện của bà T nên UBND thành phố TĐ không chịu. Bà T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm nhưng do bà là người cao tuổi nên được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Luật Đất đai năm 2003, Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận Kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố TĐ (Quận Z cũ), TP.HCM và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa bản án sơ thẩm.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2020 *"Về điều chỉnh nội dung Điều 1 Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Quận Z"* của Ủy ban nhân dân Quận Z (nay là thành phố TĐ), TP.HCM.

3. Bác yêu cầu Khởi kiện của bà Lại Thị T yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2020 *"Về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2015 và Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Quận Z"* của Ủy ban nhân dân Quận Z (nay là thành phố TĐ) TP.HCM.

- Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2020 *"Về điều chỉnh, bổ sung Quyết định 2805/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2014, Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2015 và Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Quận Z"* của Ủy ban nhân dân Quận Z (nay là thành phố TĐ) TP.HCM.

4. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Uỷ ban thành phố TĐ không phải chịu. Bà Lại Thị T phải chịu 300.000 đồng, nhưng do bà T là người cao tuổi nên được miễn.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Hoàn trả cho Ủy ban nhân dân Thành phố TĐ số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005038 ngày 18/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huynh

Nơi nhận:
-TAND tối cao;
-TAND Tp. Hồ Chí Minh;
-VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Lưu VP. (18 ĐHV)